

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 466/1998/QĐ-TCCP-
BCTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi tuyển, thi nâng ngạch công chức,
Nội quy thi tuyển, thi nâng ngạch công chức

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30/9/1992;

Căn cứ Điều 33, chương V của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26/2/1998;

Căn cứ Nghị định số 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này:

- Quy chế về việc tổ chức thi tuyển công chức.
- Quy chế về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.
- Nội quy thi tuyển, thi nâng ngạch công chức.

Điều 2. Quy chế về việc tổ chức thi tuyển công chức, Quy chế về việc tổ chức thi
nâng ngạch công chức và Nội quy thi tuyển và thi nâng ngạch công chức có hiệu lực
sau 15 ngày từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

QUY CHẾ

VỀ VIỆC TỔ CHỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 466/1998/QĐ-TCCP- BCTL ngày 5 tháng 9 năm 1998 của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Bản quy chế này được áp dụng cho các kỳ thi tuyển để tuyển dụng công chức vào làm việc ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp Nhà nước.

Điều 2.

- 1- Việc thi để tuyển dụng công chức phải căn cứ vào nhu cầu, vị trí làm việc và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức tuyển vào.
- 2- Việc tuyển dụng phải theo đúng số lượng biên chế hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3.- Việc thi tuyển công chức bảo đảm nguyên tắc công khai, công bằng và chất lượng; mọi công dân có đủ điều kiện đều có cơ hội ngang nhau được tuyển vào làm công chức. Các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển quy định tại điều 4 Quy chế này phải thông báo trước 30 ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh truyền hình địa phương) 3 lần về số lượng tuyển dụng, các điều kiện dự thi quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 4.

Các cơ quan Nhà nước sau đây có thẩm quyền quản lý và tổ chức thi tuyển công chức:

- 1- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- 2.- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh).

Điều 5.- Các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển phải thành lập Hội đồng thi tuyển (sau đây gọi là Hội đồng thi) để thực hiện việc thi tuyển Hội đồng thi thành lập Ban coi thi và Ban chấm thi để giúp việc.

Điều 6.

1.- Những người dự thi để tuyển dụng vào công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tự nguyện làm đơn xin dự thi.
- b) Tuổi đời nam từ 18 đến dưới 40, nữ từ 18 đến dưới 35.
- c) Có lý lịch rõ ràng và có đủ các văn bằng chứng chỉ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch mà người đó xin dự thi.
- d) Có đầy đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ được giao.
- đ) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang thi hành án.

2.- Hồ sơ xin dự thi bao gồm:

- a) Đơn xin dự thi (theo mẫu kèm theo quy chế này).
- b) Bản khai lý lịch do cơ quan có thẩm quyền xác nhận (chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan bố, mẹ người xin dự thi).
- c) Các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi (bản sao phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- d) Phiếu sức khoẻ có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- đ) Ba phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, 2 ảnh cỡ 4x6. Hồ sơ dự thi của từng cá nhân được bỏ vào phong bì riêng.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI VÀ CÁC BAN COI THI, BAN CHẤM THI

MỤC 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI

Điều 7.

1- Hội đồng thi được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động cho mỗi một kỳ thi và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2- Hội đồng thi được phép sử dụng con dấu của cơ quan do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trong thời gian hoạt động của Hội đồng thi.

Điều 8.

Thành phần của Hội đồng thi có 5 hoặc 7 người, bao gồm:

1- Ở các cơ quan Trung ương:

a) Chủ tịch Hội đồng: là đại diện lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Phó Chủ tịch thường trực: là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

c) Thư ký Hội đồng thi: là một chuyên viên theo dõi về công tác thi tuyển của Vụ Tổ chức cán bộ.

d) Một số thành viên khác là Vụ trưởng các Vụ chuyên ngành liên quan làm ủy viên.

2- Ở các tỉnh:

a) Chủ tịch Hội đồng thi là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thi là Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

c) Thư ký Hội đồng thi là chuyên viên theo dõi công tác thi tuyển của Ban tổ chức chính quyền tỉnh.

d) Một số lãnh đạo Sở chuyên ngành của tỉnh làm ủy viên.

Điều 9.

Hội đồng thi có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1- Hướng dẫn thể lệ, quy chế thi; hồ sơ cần thiết của người dự thi, nội dung thi, các tài liệu nghiên cứu, tham khảo trước khi thi cho người dự thi (gọi là thí sinh).

2- Thành lập Ban coi thi, Ban chấm thi và chỉ đạo các hoạt động của các Ban coi thi, chấm thi theo đúng quy chế.

3- Thông báo ngày thi cho thí sinh ít nhất là trước một tháng.

4- Nhận và xem xét hồ sơ, các đơn dự thi, lập danh sách những người đủ điều kiện tham gia thi.